

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

Số 333-BC/ThU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đà Lạt, ngày 16 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt

Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU, ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo” trên địa bàn tỉnh, Thành ủy Đà Lạt báo cáo tình hình triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Đà Lạt là đô thị loại 1 có diện tích tự nhiên là 391,15km² được chia thành 12 phường và 4 xã với quy mô dân số 234.533 người, với thành phần dân cư có nguồn gốc từ nhiều vùng miền của đất nước, đặc biệt có người dân tộc thiểu số bản địa K’Ho, Cil, Lạch đang sinh sống và tập trung nhiều nhất tại địa bàn tổ dân phố Măng Line, Phường 7 và xã Tà Nung; là địa bàn giáp ranh với các huyện Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đức Trọng, có 3 tuyến quốc lộ chạy qua nối với các tỉnh lân cận. Đảng bộ thành phố hiện có 67 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc với hơn 8.230 đảng viên.

Trong thời gian qua, Thành ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, phường, xã thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ban hành các văn bản hướng dẫn, các quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng trên toàn địa bàn thành phố Đà Lạt. Qua đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được nâng cao về chất lượng, các vụ việc được giải quyết đảm bảo hợp tình, hợp lý và được sự đồng thuận của công dân.

Tuy nhiên, thành phố Đà Lạt là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Lâm Đồng, vì vậy nhiều dự án, công trình được triển khai trên địa bàn thành phố; công tác kiểm định, tính toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để triển khai các dự án phát sinh, nhưng một số chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi, lợi ích của người dân thường xuyên có sự thay đổi làm ảnh hưởng đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thị trường bất động sản trong những năm qua trên

địa bàn thành phố diễn biến khó lường, từ đó làm phát sinh tình hình khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực: tranh chấp đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn giá bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, việc giải quyết tái định cư, đơn giá giao đất tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất. Bên cạnh đó các thế lực thù địch, phản động, một số đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để lôi kéo, xúi giục người khiếu nại, tố cáo, gây mất an ninh chính trị tại địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan Nhà nước giải quyết.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 20/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 1259/KH-UBND ngày 23/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Thành ủy, UBND thành phố Đà Lạt đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn¹

¹ Thành ủy đã ban hành: Kế hoạch số 226-KH/ThU ngày 12/11/2014 về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Kế hoạch số 1234/KH-UBND, ngày 13/3/2015 triển khai thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 20/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tăng cường thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Công văn số 187-CV/ThU, ngày 26/01/2021 về việc tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Công văn số 244/CV/ThU, ngày 19/4/2021 về tăng cường công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trước, trong và sau thời gian bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp; Công văn số 770-CV/ThU, ngày 15/9/2022 của Thành ủy về tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1313-CV/ThU, ngày 26/12/2023 của Thường trực Thành ủy về tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt; Công văn số 1454-CV/ThU, ngày 15/5/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 04-QĐ/ThU, ngày 10/6/2024 về công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

- UBND thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 1234/KH-UBND triển khai thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 20/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tăng cường thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Ban hành Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của thành phố, Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 về việc thành lập Ban tiếp công dân thành phố Đà Lạt; Chỉ thị số 05/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 của UBND thành phố “*V/v chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt*”; Chỉ thị số 05/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 của UBND thành phố “*V/v theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực trên địa bàn thành phố Đà Lạt*”. Công văn số 2961/UBND ngày 03/6/2015 về việc chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 11/3/2016 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 23/11/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2017, Công văn 5158/UBND ngày 28/8/2018 về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã ban hành Kế hoạch số 1234/KH-UBND triển khai thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 20/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tăng cường thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Văn bản số 4244/UBND-NC ngày 03/7/2023 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Trong đó yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố; ủy ban nhân dân các phường, xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Thành ủy đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TW; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Kế hoạch số 113-KH/TU và Kế hoạch số 1259/KH-UBND; các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng thời điểm và tình hình cụ thể; đồng thời chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức cơ sở đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân.

Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Trung tâm Chính trị thành phố, các tổ chức cơ sở Đảng mở 68 lớp với 12.000 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập, nghiên cứu nội dung tuyên truyền, quán triệt về các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trong đó lồng ghép tuyên truyền, quán triệt đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, làm cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, Nhân dân nhận thức sâu sắc tính chất, tầm quan trọng trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trung tâm Văn hóa, Thông tin & Thể thao thành phố định kỳ phát sóng Thông báo về lịch tiếp công dân của đồng chí Bí thư Thành ủy vào ngày 20 hàng tháng.

Ủy ban nhân dân thành phố đã mở 03 lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân tại các phường, xã; giao Thanh tra thành phố quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 20/10/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt đến toàn thể hệ thống chính trị và các công chức làm công tác tiếp công dân tại địa bàn các phường, xã của thành phố. Đồng thời yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường xã xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 113-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá đúng thực trạng, ưu khuyết điểm

trong thực hiện để đề ra những giải pháp sát hơn, xác định rõ những việc cần tập trung giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các cơ quan tư pháp thành phố đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố nhằm nâng cao hiệu quả và khắc phục những yếu kém trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường, xã đã chủ động lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các Nghị định hướng dẫn thi hành trong các chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các phường, xã, trong đó chú trọng việc thông tin, tuyên truyền về các vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể để công dân tự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, đảm bảo việc khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Thời gian qua, Ủy ban kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra, trong đó giao Thanh tra thành phố tiến hành thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã trong việc thực hiện trong việc thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đã làm tốt công tác giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Thông qua từng vụ việc cụ thể, Hội đồng nhân dân thành phố đã giám sát việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan chức năng; qua giám sát đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phát huy vai trò giám sát và phối hợp với chính quyền tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật, tham gia hòa giải có hiệu quả ngay từ khi vụ việc mới phát sinh, nhất là các tranh chấp đất đai, góp phần làm giảm đáng kể khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

Thành ủy, UBND thành phố đã cụ thể hóa, ban hành 20 văn bản chỉ đạo trên lĩnh vực tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố². Thông qua

² Thành ủy đã ban hành: Kế hoạch số 226-KH/ThU ngày 12/11/2014 về triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Quy chế số 04-QC/ThU, ngày 29/6/2023 về Quy chế Bí thư Thành ủy

việc ban hành các văn bản của Thành ủy, UBND thành phố đã nâng cao ý thức và trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân về địa điểm tiếp công dân, nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất, việc bố trí cán bộ tiếp công dân đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân; quá trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xác minh, tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được nâng cao.

Thường trực Thành ủy đã chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân. Định kỳ hàng tháng, Thành ủy, UBND thành phố báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân, đối thoại với nhân dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Ban hành Quy chế số 04-QC/ThU, ngày 29/6/2023 về Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; đồng thời chỉ đạo Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy, Bí thư đảng ủy các

tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; đồng thời Chỉ đạo Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy, Bí thư đảng ủy các phường, xã xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy chế tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy theo đúng quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị; Quy định số 4-QĐ/ThU, ngày 10/6/2024 về công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; Công văn số 770-CV/ThU, ngày 15/9/2022 về tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về việc ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở*”; Công văn số 1313-CV/ThU, ngày 26/12/2023 về tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt; Triển khai Quy định số 37-QĐ/TU, ngày 22/3/2024 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “*về công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh*”; Ban hành Quy định số 01-QĐ/UBKTThU, ngày 10/11/2023 quy định về tiếp nhận, xử lý đơn thư; tiếp đảng viên và công dân của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Đà Lạt nhằm nâng cao chất lượng tiếp nhận, xử lý đơn thư tại Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

UBND thành phố Đà Lạt xây dựng và ban hành các văn bản để tăng cường hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chỉ thị số 05/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 về việc chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2015; Chỉ thị số 06/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra và quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Lạt; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 11/3/2016 về việc chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2016; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2017 về việc chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đà Lạt năm 2017; Văn bản số 7823/UBND-NC ngày 21/11/2022 về việc tăng cường công tác hiệu lực thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; Văn bản số 5485/UBND-NC ngày 21/8/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Văn bản số 1061/UBND-NC ngày 23/02/2024 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Văn bản số 2377/UBND-NC ngày 15/4/2024 về việc tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Văn bản số 3200/UBND-NC ngày 14/5/2024 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ 7, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 4505/UBND-NC ngày 28/6/2024 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Văn bản số 7823/UBND-NC ngày 21/11/2022 về việc tăng cường công tác hiệu lực thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; Văn bản số 5485/UBND-NC ngày 21/8/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

phường, xã xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy chế tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy theo đúng quy định số 11-Qđi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị.

Đồng chí Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thành phố đã trực tiếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo Luật tiếp công dân; tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của công dân, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Khi phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền đã kịp thời chỉ đạo phòng, ban chức năng, đoàn thể tham gia giải quyết, kết hợp việc làm rõ nội dung khiếu nại, tố cáo với việc vận động, thuyết phục công dân chấp hành đúng các quy định pháp luật không để phát sinh tình hình phức tạp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố luôn được thường xuyên quan tâm và chỉ đạo kịp thời; quán triệt thực hiện một cách nghiêm túc việc tuân thủ các quy định của pháp luật; coi việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Thường trực Hội đồng nhân dân; bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để lãnh đạo thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đời sống của nhân dân trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong cán bộ, công chức cơ quan Thường trực và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố. Từ tháng 6/2016 đến nay Ban Pháp chế đã triển khai 06 cuộc giám sát đối với các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết tin báo tố giác tội phạm; giám sát việc điều tra truy tố, xét xử những vụ án còn tồn đọng kéo dài; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong thi hành các bản án dân sự kéo dài có liên quan đến đấu giá tài sản và các vụ việc dân sự và giám sát hoạt động tín dụng đen; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.. để nắm tình hình; tổ chức chất vấn trước và trong kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phát huy vai trò giám sát và phối hợp với chính quyền tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật, tham gia hòa giải có hiệu quả ngay từ khi vụ việc mới phát sinh, nhất là các tranh chấp đất đai, góp phần làm giảm đáng kể khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Đã phối hợp tổ chức tốt công tác tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và tổng hợp ý kiến của cử tri và Nhân dân gửi các cơ quan chức năng theo quy định.

- Kết quả công tác đối thoại với người dân: Đã tổ chức 789 cuộc đối thoại để lắng nghe ý kiến công dân, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

1.2.1. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC.

a) Thành ủy: Từ năm 2019 đến nay đồng chí Bí thư Thành ủy đã tiếp 45 kỳ với 23 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị (trong đó bộ phận tiếp nhận, hướng dẫn, giải thích 22 lượt công dân)³.

Từ năm 2014 đến tháng 06/2024, Thành ủy Đà Lạt tiếp nhận 929 đơn; qua xem xét nội dung, đối tượng đã chuyển 919 đơn cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền giải quyết, còn lại 10 đơn xếp lưu theo quy định. Nội dung khiếu nại, kiến nghị, tố cáo liên quan đến việc tranh chấp đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; thi hành án dân sự trái phép; ngang nhiên hủy hoại tài sản; xin cấp đất xây dựng nhà ở; chậm cấp giấy CNQSDĐ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ ...các cơ quan đơn vị giải quyết xong đều báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực Thành ủy.

- Ủy ban kiểm tra Thành ủy tiếp nhận 139 đơn kiến nghị, tố cáo, khiếu nại. Qua phân loại đơn thư UBKT Thành ủy chuyển 98 đơn cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền giải quyết; 03 đơn người phản ánh rút đơn, 04 đơn hướng dẫn người kiến nghị, phản ánh gửi đơn liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết còn lại 34 đơn xếp lưu theo quy định.

b) UBND thành phố:

- Duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ 03 lần/tháng vào các ngày 05, 15, và 25 hàng tháng. Đến tháng 4/2023, tiếp định kỳ 02 lần/tháng vào các ngày 15, 25 hàng tháng.

Đã tổ chức 284 kỳ tiếp công dân, tiếp được 1.875 lượt công dân đến đăng ký, trong đó Hội đồng tiếp dân tiếp 114 lượt, bộ phận tiếp nhận đã hướng dẫn, giải thích 1761 lượt, phát sinh 23 đoàn đông người khiếu kiện tại Hội đồng tiếp dân. Nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực thu hồi đất, công tác bồi thường hỗ trợ, bố trí tái định cư; việc cấp GCNQSD đất, cấp giấy phép xây dựng; tranh chấp đất đai; sửa chữa nhà ở; công tác quản lý trật tự xây dựng, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; việc kinh doanh buôn bán tại khu vực Chợ đêm Đà Lạt, kiến nghị một số vấn đề liên quan đến việc di dời, giải tỏa chợ Phan Chu Trinh.

Sau khi tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý và thuộc thẩm quyền giải quyết, Ban tiếp công dân tiếp nhận đơn để xử lý và chuyển đến các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết, đồng thời có văn bản thông báo cho người dân biết để liên hệ giải quyết. Đồng thời chỉ đạo các phòng, ban,

³ Năm 2019, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 4 kỳ với 01 lượt công dân đến đăng ký.
 Năm 2020, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 10 kỳ với 11 lượt công dân đến đăng ký.
 Năm 2021, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 06 kỳ, tiếp 05 lượt công dân đến đăng ký.
 Năm 2022, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 12 kỳ, tiếp 04 lượt công dân đến đăng ký.
 Năm 2023, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 11 kỳ, tiếp 02 lượt công dân đến đăng ký.
 6 tháng đầu năm 2024, đồng chí Bí thư Thành ủy thực hiện tiếp công dân 02 kỳ, 0 lượt công dân đến đăng ký.

đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã tập trung giải quyết các ý kiến kiến nghị, phản ánh của công dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của công dân tại địa phương. Các kiến nghị phản ánh của công dân được quan tâm giải quyết kịp thời, phát huy tinh thần làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ, vì vậy đã hạn chế tình trạng khiếu kiện phức tạp, đông người và không xảy ra điểm nóng, tình hình an ninh chính trị đảm bảo, góp phần ổn định trật tự địa phương.

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 4093 đơn (852 khiếu nại, 70 tố cáo, 3171 kiến nghị, phản ánh); số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền 3260 đơn (101 khiếu nại, 31 tố cáo, 3128 kiến nghị, phản ánh). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố là 922 đơn, trong đó: 852 khiếu nại; 70 tố cáo. Đến nay đã giải quyết 915/922 đơn; còn lại 07 đơn khiếu nại đang giải quyết theo quy định.

Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư do thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn thành phố Đà Lạt; cấp giấy phép xây dựng; công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; việc thu chi tài chính đối với các trường học, quy trình xử lý việc vi phạm trật tự xây dựng, việc xử lý chiếm dụng đất công, tố cáo công chức lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã tổ chức cưỡng chế không đúng quy định của pháp luật.

c) Công an thành phố:

- Tổ chức 220 kỳ/05 lượt tiếp công dân. Bí thư Đảng ủy Công an thành phố tổ chức 220 kỳ/ 01 công dân đăng ký. Sau khi tiếp công dân lãnh đạo Công an thành phố đã chỉ đạo các đơn vị chức năng nhanh chóng giải quyết dứt điểm các vụ việc liên quan (đã giải quyết 05/05 vụ, việc).

Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến an ninh trật tự, tranh chấp mâu thuẫn trong nhân dân.

- Tiếp nhận 5.628 đơn thư khiếu nại, tố cáo, tố giác tội phạm, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo cán bộ, chiến sỹ và đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực tổ tụng Hình sự đều được chỉ đạo xác minh, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật (đạt tỉ lệ 100%), không còn đơn thư tồn đọng, phức tạp, nội cộm, kéo dài.

d) Viện Kiểm sát nhân dân thành phố:

- Lãnh đạo đơn vị trực tiếp tiếp công dân định kỳ vào các ngày thứ 5 hàng tuần, đơn vị đã bố trí 01 phòng tiếp công dân riêng và phân công 01 Kiểm sát viên tiếp công dân để kịp thời xử lý những trường hợp có bức xúc trong hoạt động tố tụng hàng ngày của cơ quan đơn vị. Lãnh đạo đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân; không có tình trạng quan liêu, xa dân, vô

cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Trong thời gian qua, tại đơn vị không có trường hợp cá nhân nào để xảy ra tình trạng người tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách bị trả thù, trù dập.

Tổng số lượt công dân được Viện kiểm sát tiếp: 193 lượt người, trong đó lãnh đạo tiếp 23 lượt, Kiểm sát viên tiếp 170 lượt. Khiếu kiện, đông người, bức xúc nhiều lần: 0.

- Tổng số đơn tiếp nhận: 2.672 đơn/1.989 việc, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết: 145 đơn/108 việc; thuộc trách nhiệm kiểm sát: 1.091 đơn/957 việc; chuyển cơ quan khác: 537 đơn/472 việc; chuyển tin báo: 554 đơn/ 485 việc; không thuộc thẩm quyền và không thuộc trách nhiệm KS: 1.436 đơn/924 việc.

e) Tòa án nhân dân thành phố:

- Chánh án trực tiếp tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Trong các ngày làm việc, đều có lịch phân công Thẩm phán tiếp công dân để kịp thời xử lý những trường hợp phản ánh trực tiếp các thắc mắc, khiếu nại của đương sự, người dân trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Lãnh đạo đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân; không có tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức. Trong thời gian qua, tại đơn vị không có trường hợp cá nhân nào để xảy ra tình trạng người tố cáo thuộc lĩnh vực phụ trách bị trả thù, trù dập.

Đã tiếp 47 lượt công dân có thắc mắc, khiếu nại hoặc kiến nghị, trình bày trực tiếp. Trong đó lãnh đạo đơn vị trực tiếp tiếp công dân 16 lượt. Trong 47 lượt tiếp công dân nêu trên đa số là 01 đối tượng; không có số đoàn đông người. Nội dung chủ yếu các đương sự thắc mắc, khiếu nại hoặc kiến nghị, trình bày về hành vi tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tiếp nhận và giải quyết 1.246/1.246 đơn khiếu nại, tố cáo. Cụ thể: đơn tố cáo: giải quyết 29/29 đơn (trong đó: Ban hành quyết định giải quyết không chấp nhận: 01 đơn; chuyển do không thuộc thẩm quyền: 02 đơn; đơn nặc danh: 02 đơn; trả lời bằng văn bản: 10 đơn; đương sự rút tố cáo: 02 đơn; lưu do trùng: 02 đơn); đơn khiếu nại: giải quyết 1.217/1.217 đơn (trong đó: ban hành quyết định giải quyết không chấp nhận khiếu nại: 299 đơn; chấp nhận khiếu nại: 89 đơn; chấp nhận một phần: 10 đơn; trả lại đơn: 03 đơn; chuyển do không thuộc thẩm quyền: 35 đơn; trả lời bằng văn bản: 168 đơn; đương sự rút đơn khiếu nại: 207 đơn; lưu do trùng: 403 đơn; lưu đơn theo dõi: 02 đơn).

Hầu hết đơn khiếu nại của đương sự có nội dung liên quan đến khiếu nại hoạt động trong tố tụng tư pháp của Thẩm phán trong quá trình giải quyết công tác chuyên môn như chậm giải quyết đơn, chậm giải quyết vụ án hoặc liên quan đến việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên chỉ áp dụng theo các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Lãnh đạo đơn vị đã giải quyết kịp thời, đúng quy định và đã giải quyết dứt điểm, không còn tồn đơn thư khiếu nại, tố cáo nào. Ngoài ra, không có số vụ việc khiếu nại, tố cáo đoàn đông người.

f) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố:

Chi cục thi hành án dân sự thực hiện nghiêm túc việc duy trì cán bộ trực thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định. Đã tổ chức tiếp 142 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Tiếp nhận 87 đơn (bao gồm khiếu nại, tố cáo tiếp nhận), phân loại cụ thể như sau: khiếu nại 75 đơn; tố cáo 12 đơn; đã giải quyết xong: 87 đơn/tương ứng 87 vụ việc, trong đó: khiếu nại: 75 đơn/ 75 vụ việc, tố cáo: 12 đơn/12 việc (tố cáo sai 08 vụ việc; tố cáo đúng một phần 3 vụ việc; tố cáo đúng toàn bộ 0; đình chỉ 01 vụ việc).

1.2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương

Thực hiện Luật Tiếp công dân và Nghị quyết 759/2014/UBTVQH ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “*Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc Hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp*”; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân của thành phố.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức tiếp 85 kỳ tiếp công dân; tiếp nhận 379 đơn thư khiếu nại, kiến nghị của công dân; nội dung đơn chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, ghi nhận tài sản trên đất, đo vẽ cấp mới, cấp đổi cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các nội dung liên quan đến hoạt động tư pháp khác... Thường trực Hội đồng nhân dân đã phân công cho Ban Pháp chế nghiên cứu, chuyển đơn, theo dõi kết quả giải quyết đơn theo thẩm quyền của các cơ quan liên quan. Qua theo dõi, hầu hết các đơn đều được cơ quan thẩm quyền thụ lý, xem xét giải quyết kịp thời, đúng quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên quan tâm thực hiện tốt việc đối thoại trong giải quyết khiếu nại và thực hiện tốt công tác hòa giải trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của người dân; đã tiếp nhận 13 đơn kiến nghị của công dân, kịp thời tổng hợp, thông báo đến cơ quan chức năng để xem xét, giải quyết và theo dõi kết quả giám sát nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là các nội dung liên quan tranh chấp đất đai, vận động mở rộng đường...

1.2.3. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND thành phố tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt đối với những vụ việc khiếu nại phức tạp,

kéo dài. Thường trực Thành ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường, xã giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định pháp luật ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp gây mất an ninh - chính trị xã hội tại địa phương; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã thực hiện đúng quy định pháp luật và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài đã có quyết định, kết luận giải quyết: 23 vụ việc (*kèm theo phụ lục*); đã giải quyết 23/23 vụ việc.

1.2.4. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

Trong thời gian qua, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 04 cuộc đối với 04 tổ chức đảng và 05 đảng viên trong công tác tiếp công dân; qua công tác kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm của các tổ chức đảng, đảng viên trong quá trình thực hiện và đã hướng dẫn, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thanh tra thành phố đã triển khai và kết thúc 107 cuộc thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường, xã trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Đã ban hành 107 Kết luận đối với Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường, xã theo quy định. Qua công tác thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh một số tồn tại hạn chế trong việc thực hiện các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; nâng cao vai trò, trách nhiệm và nhận thức của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

1.2.5. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Thành ủy đã lãnh đạo UBND thành phố, các cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời thông tin đến các cơ quan báo chí về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; các cơ quan báo, đài trên địa bàn đã thực sự thể hiện tốt vai trò tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề hạn chế tố cáo sai do không hiểu pháp luật, tố cáo vượt cấp; qua đó nhận

rõ những người xúi giục, kích động, có động cơ không trong sáng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

1.2.6. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương

Thành ủy Đà Lạt đã phân công 01 Phó Chánh văn phòng Thành ủy, 01 Phó Chủ nhiệm UBKT Thành ủy phối hợp thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ của Hội đồng tiếp dân thành phố. UBND thành phố phân công 01 Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng Ban tiếp công dân và bố trí phân công 01 chuyên viên chuyên trách tiếp công dân và tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, cán bộ tiếp công dân có năng lực, phẩm chất, có kỹ năng tiếp công dân theo đúng theo đúng quy định.

Hội đồng tiếp dân thành phố đã ban hành, niêm yết Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân thành phố Đà Lạt nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt.

Việc bố trí trụ sở tiếp công dân được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm, đảm bảo nơi tiếp công dân văn minh, lịch sự, các điều kiện vật chất phục vụ tốt cho hoạt động tiếp công dân, trụ sở tiếp công dân được đặt tại Ban tiếp công dân thành phố - số 05 Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt. Ủy ban nhân dân thành phố tiến hành lắp đặt hệ thống camera tại trụ sở tiếp công dân. Để đảm bảo trật tự và an toàn cho các buổi tiếp công dân, Công an thành phố và Công an phường 8 bố trí lực lượng bảo vệ an ninh trật tự và xử lý những vấn đề phát sinh tại trụ sở tiếp công dân.

UBND thành phố đã xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2025, vận hành trung tâm điều hành thông minh IOC, triển khai các app Đà Lạt trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung, các vụ việc khiếu nại, tố cáo có chiều hướng giảm về số lượng nhưng tính chất vụ việc ngày càng phức tạp và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Nội dung chủ liên quan đến lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, bố trí tái định cư, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất với tài sản là nhà ở, phản ánh việc chậm thực hiện các văn bản của các phòng ban chuyên môn và việc triển khai thực hiện quyết định về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng, các cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời, chất lượng, hiệu quả nên công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực; không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, nổi cộm, kéo dài.

Công tác phối hợp, trao đổi liên quan về tình hình tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo với các cơ quan, ban ngành thực hiện tốt, nhất là các vụ việc phức tạp; không để phát sinh điểm nóng, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương. Việc áp dụng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng theo quy định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, xử lý một số cá nhân và đơn vị có sai phạm, tạo niềm tin của nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Hiệu quả và chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được nâng cao. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết thấu tình, đạt lý, tạo được sự đồng thuận cao của nhân dân, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài đã được giải quyết.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm:

2.1. Những hạn chế, khó khăn:

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Một số Quyết định giải quyết khiếu nại do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện còn chậm, một số vụ việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết chưa đảm bảo thời gian; tổ chức thực hiện một số quyết định giải quyết khiếu nại còn chậm.

- Một số Trưởng phòng, ban, đơn vị chưa quan tâm giải quyết đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị,...đảm bảo thời gian quy định, dẫn đến tình trạng còn đơn thư kéo dài, vượt cấp.

- Một số cấp ủy, chính quyền phường, xã chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư, công tác hòa giải ở cơ sở.

- Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên còn ít.

- Công tác tuyên truyền Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân và các quy định liên quan chưa sâu rộng đến đảng viên, CBCC và Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân:

- Một số chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi, lợi ích của người dân thường xuyên có sự thay đổi.

- Thành phố Đà Lạt với mật độ đô thị hóa tăng nhanh, các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng... ngày càng phức tạp.

- Quá trình kiểm định, tính toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất để triển khai các dự án còn chưa chặt chẽ.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nên một số vụ việc đã được các cơ quan từ Trung ương đến địa phương giải quyết thấu tình, đạt lý nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại.

- Công tác quy hoạch sử dụng đất còn vướng mắc và chưa có sự thống nhất giữa các quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cả Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng Chính phủ dẫn đến phát sinh việc khiếu nại về chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Sự phối hợp của các phòng ban đơn vị trong giải quyết công việc chưa tốt. Quá trình kiểm tra, xác minh cần thu thập nhiều hồ sơ có liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất, các tài liệu có liên quan tại các cơ quan lưu trữ qua nhiều giai đoạn.

2.3. Bài học kinh nghiệm:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ chính trị quan trọng; từ đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý Nhà nước, thi hành công vụ nhất là những lĩnh vực, công việc liên quan trực tiếp đến người dân, những lĩnh vực hay xảy ra sai phạm và phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết kịp thời, có lý, có tình các khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, tại nơi phát sinh vụ việc; những nội dung công dân chưa rõ, chưa hiểu được quan tâm giải thích rõ ràng và vận động, thuyết phục cho công dân hiểu và chấp hành; đối với những quyền lợi của dân bị xâm hại thì phải kịp thời phục hồi; đối với những vi phạm pháp luật phát hiện được qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì phải có biện pháp xử lý nghiêm minh và công khai cho dân biết.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cần thường xuyên được tăng cường, duy trì.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ tại cơ sở; tăng cường việc đối thoại, hoà giải để giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong Nhân dân ngay tại nơi phát sinh vụ việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân cần được quan tâm thường xuyên; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả tiếp công dân; cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tăng cường xuống cơ sở để lắng nghe, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của dân.

3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết

Trong thời gian tới, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố sẽ vẫn còn diễn biến phức tạp. Qua thống kê, rà soát trên địa bàn, tình hình khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân trong thời gian tới sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu trên các lĩnh vực: tranh chấp đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc chuyển mục đích sử dụng đất...

Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân do tính chất vụ việc phức tạp dẫn đến việc giải quyết không kịp thời, đúng hạn, dẫn đến bức xúc cho người dân. Các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài chủ yếu từ Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cao chất lượng cuộc sống, người dân cho rằng quyền lợi của mình bị ảnh hưởng nên mới phát sinh đơn khiếu kiện đông người.

Trong tổ chức đối thoại để giải quyết vụ việc khiếu nại, một số cán bộ, công chức chưa được tập huấn đầy đủ về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ dẫn đến tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chưa đủ cơ sở, dẫn chứng để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ,

Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

- Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố, có kế hoạch tổ chức tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; Thường xuyên đi cơ sở nắm tình hình và kịp thời tham mưu, xử lý ngay từ đầu các vụ việc khi vừa phát sinh; xử lý triệt để ngay từ cơ sở thông qua công tác hòa giải và giải quyết tại các phường, xã, phòng, ban, đơn vị của thành phố, hạn chế phải giải quyết nhiều lần, việc gửi đơn thư vượt cấp.


- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện nghiêm Quy định số 04-QĐ/ThU, ngày 10/6/2024 về công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; Quy định số 01-QĐ/UBKTThU, ngày 10/11/2023 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân; đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất, thường xuyên theo quy định; hướng dẫn, xử lý kịp thời các đơn thư của công dân theo đúng quy định; tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết, nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

- Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ người tố cáo dẫn đến người tố cáo bị trả thù, trù dập; cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để công dân khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, thực hiện không nghiêm các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Chú trọng nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, không đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng, chú trọng bố trí đủ nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công việc. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sử dụng có hiệu quả các phần mềm, hệ thống đã được trang bị.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Đà Lạt. 

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND-UBND Thành phố,
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH TP,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**




Ngô Thị Mỹ Lợi

PHỤ LỤC SỐ 01

Thông kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW						
1.1	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>						
	Số văn bản đã ban hành đề lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC (1)	Văn bản			15	16	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản			11	11	
	Số cuộc lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người			21/1304	0	
1.2	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị</i>						
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc				4	
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị				4	
2.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân						
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn bản				0	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp	Văn bản				0	
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản				0	
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản			1	16	
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW						
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>						
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu	Cuộc/lượt người			284/1875	7680/12650	
	Định kỳ					0	
	Đột xuất					0	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân	Văn bản			1875	12650	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân	Vụ			1875	12650	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ			0	0	
3.2	Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu							
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ			852/1254	155/189	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ			70/109	15/19	
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ			3171/4940	1068/1598	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)			915 (đạt tỷ lệ 99%)	170	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)			0	0	nêu rõ lý do
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)			07 (đạt tỷ lệ 1%)	0	
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân			0	0	
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân			0	0	
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ ha đất			0	0	
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			73	0	
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn			0	0	
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn			11	0	
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	Đơn			0	0	
3.3	Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu							
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu	Tỉnh	Cuộc				0	
		Huyện	Cuộc				0	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	cấp ủy	Xã	Cuộc				0	
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh	Cuộc				0	
		Huyện	Cuộc				0	
		Xã	Cuộc				0	
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ				0	
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ				0	nêu rõ lý do
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)							
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC							
5.1	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp							
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc			4	0	
		Đột xuất	Cuộc			0	0	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/đảng viên			04/05	0	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)			0	0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)			0	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người			0	0	
5.2	Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện							
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng			107	0	
		Đột xuất	Cuộc/đối tượng			0	0	
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra		Cuộc			107	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra		Tập thể/cá nhân			0	0	

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số vụ việc, đối tượng chuyên cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định	Vụ/đối tượng			0	0	
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>						
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc			1	0	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc			0	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân			0	0	
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cuộc			0	0	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc			0	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân			0	0	
5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>	Cuộc					
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân			0	0	
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật</i>	cá nhân			0	0	
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất						
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>						
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	Người		0	16	
		Chuyên trách	Người		2	0	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)		2 (đạt tỷ lệ 100%)	16	
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	nêu rõ lý do	0	0	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>	2 (đạt tỷ lệ 100%)	16	
6.2	<i>Trụ sở tiếp dân</i>	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng				
			Huyện	Trụ sở (phòng) riêng				
			Xã	Trụ sở (phòng) riêng				
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung				
			Huyện	Trụ sở (phòng) chung		1		
			Xã	Trụ sở (phòng) chung			16	

PHỤ LỤC 02
Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC

I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC				
TT	Tên vụ việc	Năm phát sinh	Kết quả	Ghi chú
		Năm 2015: 01 trường hợp	Năm giải quyết xong	
	Vụ A			
	- Tóm tắt nội dung	Kiến nghị của 08 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án mở rộng đường Trần Nhân Tông để nghị được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thuộc dự án mở rộng đường Trần Nhân Tông.		
1	- Kết quả giải quyết	UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định số 632/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ gia đình, cá nhân do thu hồi đất để triển khai mở rộng đường Trần Nhân Tông, phường 8. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ phê duyệt cho các hộ với số tiền là: 1.631.462.000 đồng		
	Vụ B	Năm 2016: 03 trường hợp		
	Tóm tắt nội dung	Kiến nghị của 11 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án mở rộng đường Trần Nhân Tông đề nghị được giải quyết cấp GCNQSD đất và sửa chữa nhà ở do hiện trạng nhà ở của các hộ đã xuống cấp.		
	Kết quả giải quyết	Ngày 18/7/2016, UBND tỉnh có Văn bản số 4069/UBND-ĐC đồng ý chủ trương lập các thủ tục điều chỉnh diện tích đất đã thu hồi, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất cho một số tổ chức tại phường 8, thành phố Đà Lạt		
	Tóm tắt nội dung	Trường hợp 19 hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án xây dựng Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt. Nội dung: Đề nghị được chi trả tiền theo Quyết định số 4436/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà do thu hồi đất triển khai công trình xây dựng Trường Trung cấp Du lịch Đà Lạt trên địa bàn phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.		
	Kết quả giải quyết	Ngày 13/4/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có Thông báo số 36/TB-UBND về kết luận của đồng chí Trần Ngọc Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, trong đó, yêu cầu Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt b khắc trương chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ tiền thuê nhà để UBND thành phố Đà Lạt thực hiện việc chi trả bổ sung cho các hộ ổn định cuộc sống; UBND thành phố Đà Lạt sớm phê duyệt chi trả chi phí bồi thường, hỗ trợ phần diện tích bổ sung để trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt chi trả cho các hộ dân, chấm dứt khiếu nại. Hiện đã tiến hành chi trả tiền cho các hộ		
	Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân ngụ tại Tổ dân phố Tùng Lâm, phường 7, thành phố Đà Lạt. Nội dung: Đề nghị giải quyết tranh chấp đất đường đi chung các hộ tại các thửa 13, 21, 24, 32, 448, 39A, 44 tờ bản đồ số 13, 21 phường 7 với bà Nguyễn Thị Mai Huyền. Vụ việc đã được UBND phường 7 hòa giải nhưng không thành.		
	Kết quả giải quyết	Ngày 13/6/2016, UBND phường 7 ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với bà Nguyễn Thị Mai Huyền		

Vu C		Năm 2017: 06 trường hợp	
Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án xây dựng Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt.		
Kết quả giải quyết	Ngày 13/4/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã có Thông báo số 36/TP-UBND về kết luận của đồng chí Trần Ngọc Liêm - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, trong đó, yêu cầu Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt b khoản tương chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ tiền thuê nhà để UBND thành phố Đà Lạt thực hiện việc chi trả bồi sung cho các hộ ổn định cuộc sống; UBND thành phố Đà Lạt sớm phê duyệt chi trả chi phí bồi thường, hỗ trợ phân điện tích bổ sung để trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt chi trả cho các hộ dân, chấm dứt khiếu nại. Hiện đã tiến hành chi trả tiền cho các hộ	2017	
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 06 hộ dân tại hẻm 50 Lê Lai, phường 5, thành phố Đà Lạt đề nghị được xem xét, giải quyết lối đi chung cho các hộ dân xuống đất vườn để sản xuất vì ông Dương Vũ Trường Vận đã rào chắn lối đi.		
Kết quả giải quyết	Ngày 01/11/2017, UBND thành phố đã có Văn bản số 8109/UBND về việc trả lời đơn của các hộ dân ngụ tại khu vực hạ lưu thác Cam Ly yêu cầu ông Dương Vũ Trường Vận phải để lại theo hiện trạng đường đi hiện hữu thuộc đoạn còn lại để đảm bảo việc đi lại vào khu đất sản xuất của các hộ dân, không được rào chắn, gây khó khăn cho việc đi lại của các hộ trong khu vực	2017	
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 06 hộ dân tại hẻm 193 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt kiến nghị việc bà Tôn Nữ Thị Luân thường xuyên ngăn cản việc xây dựng của các hộ.		
Kết quả giải quyết	Bản án phúc thẩm số 675/2022/HC-PT ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh	2024	
Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân tại thôn 6, xã Tà Nung (do bà Klong K'Ni làm đại diện) kiến nghị về việc giải tỏa thu hồi đất tại tiểu khu 148B, phường 5 và xin được tồn tại đất sản xuất để ổn định cuộc sống.		
Kết quả giải quyết	Ngày 22/9/2017, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3378/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa diện tích đất Lâm nghiệp bị lấn chiếm, tái lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 148B, phường 5, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Nung quản lý. Đã tiến hành giải tỏa xong phần diện tích đất lâm nghiệp các hộ lấn chiếm và giao BQL rừng Tà Nung trồng lại rừng	2017	
Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân tại Khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt kiến nghị sớm triển khai dự án và giao đất tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng Thái, phường 10.	2019	
Kết quả giải quyết	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho các hộ trong năm 2019		

Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân kinh doanh tại khu vực đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1 đề nghị được sắp xếp bố trí quầy sạp kinh doanh theo diện tích 2,5x2,5m/quầy.	2018	
Kết quả giải quyết	UBND thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4822/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 với nội dung không chấp nhận đơn Năm 2018: 07 trường hợp		
Vụ D			
Tóm tắt nội dung	Trường hợp bà Nguyễn Thị Hoa (đại diện 52 hộ kinh doanh tại chợ đêm Đà Lạt) khiếu nại không đồng ý với Văn bản số 9238/UBND ngày 07/12/2017 của UBND thành phố Đà Lạt.	2018	
Kết quả giải quyết	UBND thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4822/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 với nội dung không chấp nhận đơn		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 08 hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Trung tâm Văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng khiếu nại việc tính toán, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thuộc dự án Trung tâm văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng, phường 7, thành phố Đà Lạt.	2018	
Kết quả giải quyết	UBND thành phố đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại với các hộ dân		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 09 hộ dân sử dụng đất tại thôn Đa Quý, xã Xuân Thọ do bà Nguyễn Thị Xuân Thu làm đại diện kiến nghị được cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất các hộ đang sử dụng tại thôn Đa Quý, xã Xuân Thọ có nguồn gốc của cha mẹ khai phá trước năm 1975 và để lại cho các con sử dụng ổn định đến nay, các hộ xung quanh đã được cấp riêng 09 hộ chưa được cấp.	2018	
Kết quả giải quyết	Ngày 14/6/2018, UBND thành phố có Văn bản số 3572/UBND về việc giải quyết đơn của các hộ dân tại Tổ 4, thôn Đa Quý, xã Xuân Thọ giao Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đà Lạt phối hợp cùng UBND xã Xuân Thọ hướng dẫn các hộ lập hồ sơ cấp GCNQSD đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định hoàn thiện hồ sơ chuyển Phòng TNMT thẩm tra trình UBND thành phố Đà Lạt xem xét, giải quyết theo quy định		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp ông Hoàng Xuân Vinh (đại diện cho 08 hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án ký túc xá sinh viên, đường Nguyễn Hoàng, phường 7, thành phố Đà Lạt). Kiến nghị được chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định phê duyệt số 3050/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND thành phố Đà Lạt.	2018	
Kết quả giải quyết	UBND thành phố đã có Văn bản trình UBND tỉnh Lâm Đồng chuyển kinh phí để chi trả tiền cho các hộ theo Quyết định phê duyệt số 3050/QĐ-UBND ngày 03/10/2017.		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 15 hộ kinh doanh tại khu vực thác Prenn kiến nghị việc cưỡng chế các ki ốt kinh doanh và được tiếp tục kinh doanh tại Khu vực thác Prenn.		
Kết quả giải quyết	Ngày 09/11/2018, UBND thành phố có Văn bản số 6837/UBND về việc trả lời kiến nghị của 16 hộ tiểu thương tại khu du lịch thác Prenn với nội dung xin cứu xét được tiếp tục kinh doanh buôn bán tại đây Kiốt bãi đậu xe tại Khu du lịch thác Prenn là không có cơ sở xem xét giải quyết.	2018	

Tóm tắt nội dung	Trường hợp ông Hồ Văn Tân (đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt) kiến nghị cấm mốc giao đất tại định cư và chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất triển khai dự án Trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt.		
Kết quả giải quyết	Ngày 21/8/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng có Thông báo số 211/TB-UBND liên quan đến việc chỉ trả tiền bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án Trường CĐ nghề du lịch Đà Lạt.	2018	
Tóm tắt nội dung	Ngày 31/7/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 4741/UBND-TĐ đề nghị Bộ Văn hóa - Thể Thao và Du lịch sớm bỏ sung kinh phí để trường Cao đẳng nghề du lịch Đà Lạt có kinh phí chỉ trả cho các hộ		
Kết quả giải quyết	Trường hợp 17 hộ dân kiến nghị liên quan đến Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công thi công xây dựng đường đi quanh khu du lịch Thung lũng tình yêu, phường 8 gây ảnh hưởng đến việc đi lại, sản xuất của các hộ dân.		
Vụ E	Năm 2019: 05 trường hợp		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 18 hộ dân tại khu vực lòng hồ Vạn Kiếp, phường 7, thành phố Đà Lạt kiến nghị được cấp GCNQSD đất cho các hộ trên diện tích đất đang canh tác tại khu vực lòng hồ Vạn Kiếp, phường 7, thành phố Đà Lạt	2019	
Kết quả giải quyết	Ngày 16/8/2019, UBND thành phố có Văn bản số 4200/UBND trả lời đơn của các hộ dân với nội dung không xem xét cấp GCNQSD đất đối với các hộ có đơn tại vị trí đất thuộc khu vực lòng hồ Vạn Kiếp, phường 7, thành phố Đà Lạt		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp ông Đặng Phước Hoàn (đại diện cho 11 hộ dân) ngụ tại Tổ 4, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt kiến nghị việc thi công công trình đường liên thôn thuộc Tổ 1 và Tổ 2, thôn Tuyền Sơn và Tổ 4, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ với Quốc lộ 20 chưa hoàn thiện dẫn đến lượng nước lớn đổ xuống vào mùa mưa, gây khó khăn cho việc đi lại của bà con tại khu vực.	2019	
Kết quả giải quyết	Ngày 07/5/2019, UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định số 1648/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình cải tạo, nâng cấp đường Tổ 1, thôn Tuyền Sơn và Tổ 4 thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp 27 hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu dân cư số 5, phường 4, thành phố Đà Lạt kiến nghị liên quan đến việc tính toán bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư do thu hồi đất để triển khai xây dựng dự án Khu dân cư số 5, phường 4, thành phố Đà Lạt.	2020	
Kết quả giải quyết	UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho các hộ		
Tóm tắt nội dung	Trường hợp các hộ dân tại Khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt kiến nghị được sớm bàn giao đất tái định cư tại khu quy hoạch, giải quyết tiền hỗ trợ thuê nhà từ tháng 3/2017 đến nay.		
Kết quả giải quyết	UBND thành phố đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân, đồng thời Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện chỉ trả tiền hỗ trợ thuê nhà cho các hộ dân theo Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND thành phố Đà Lạt về việc phê duyệt bỏ sung chi phí tiền hỗ trợ thuê nhà cho 102 hộ gia đình cá nhân	2019	

Tóm tắt nội dung		Trường hợp các hộ dân tại dự án Bệnh viện nhi tỉnh Lâm Đồng kiến nghị được giao đất tái định cư tại dự án.		2020	
Kết quả giải quyết		UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho các hộ			
Vụ F		Năm 2021: 01 trường hợp			
- Tóm tắt nội dung		Trường hợp ông Lê Đình Khai, ngụ tại số 6/14 Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt (đại diện cho các hộ tiểu thương tại chợ Phan Chu Trinh) kiến nghị một số vấn đề liên quan đến việc di dời, giải tỏa chợ Phan Chu Trinh.		2021	
- Kết quả giải quyết		UBND thành phố đã tiếp nhận các kiến nghị và có văn bản trả lời cụ thể của các hộ tiểu thương chợ Phan Chu Trinh theo quy định. Hiện nay, các hộ đã đồng thuận di dời sang địa điểm mới UBND đã bố trí, ổn định kinh doanh buôn bán từ trước Tết Nguyên đán Tân Sửu			
TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		23 vụ việc	
II. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC					
TT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC	
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC				
1.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)				
1.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)				
1.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)				
Tổng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI				
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại				
2.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)				
2.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)				
2.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)				
Tổng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI				
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo				
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)				
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)				
3.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)				

TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			
4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng		
4.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)		
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)		
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		
g			

PHỤ LỤC PHỤ LỤC 04
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp⁽⁵⁾
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, huyện					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		0		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		0		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		0		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		0		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		0		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		0		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		0		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		0		
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			139		
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		0		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		139		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		98		
	Số đơn lưu	Đơn		37		03 đơn người phản ánh rút đơn
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		04		

* Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		0		
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			0		
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		0		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		0		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		0		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ		0		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC	Vụ		0		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản		0		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản		0		
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			0		
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng		0		
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên		0		
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/ cá nhân		0		
III	Kết quả kiểm tra, giám sát	Đơn				
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch Đột xuất		04 0		
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	Tổ chức đảng/ đảng viên		04		

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)			0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ %)			0	
	Số vụ việc, đòi tượng trưng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người			0	

PHỤ LỤC 05
Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính
của Thanh tra cấp huyện

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Thanh tra thành phố Đà Lạt	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	120		120	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0		0	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	0		0	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	0		0	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0		0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	159		159	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	<i>nếu tỷ lệ 0</i>
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	468		468	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	

2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết						
		Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	
		Số đơn lưu	Đơn	468		468	
		Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0		0	
		Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		0	
		3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền				
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	462		462		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0		0		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	6		6		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	23		23		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	0		0	nêu rõ lý do	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	1		1	nêu rõ lý do	
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC						
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân	0		0		
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân	0		0		

	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý		Tập thể/ cá nhân	0			0	
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo							
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	107			107	
		Đột xuất	Cuộc	0			0	
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	107			107	
		Số cuộc thanh tra chưa ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	0			0	nêu rõ lý do
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc	107			107	nêu rõ lý do
		Số kết luận thanh tra chưa thực hiện	Cuộc	0			0	
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân	0			0	
		Dang xử lý	Tập thể/ cá nhân	0			0	
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0			0	

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHỤ LỤC 06

**Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện⁵
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			23	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			170	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			193	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			193	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			193	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				nêu rõ lý do
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				2.672	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			145	
	K không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			2.527	

⁵ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			2.020	
	Số đơn lưu	Đơn			309	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			185	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn			1.091	
4	Số đơn không đủ điều kiện đề xử lý, giải quyết	Đơn			13	
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			41	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ				nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận			41	

T	Diễn giải	Đơn vị tính	Tông cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận				nêu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ				
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ				nêu rõ lý do
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Vụ				
	Số vụ việc bị kết án oan Số người bị kết án oan	Người				
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Vụ				
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC					
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp				Ban hành 17 văn bản yêu cầu giải quyết; 06 kiến nghị; kiểm sát tiếp tiếp 11 cuộc	

PHỤ LỤC 07

Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	09			LD tiếp
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	07			LD tiếp
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	47			LD + TP tiếp
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	47			
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0			
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0			
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	47			
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ	0			
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết					

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ	43			
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ	01			
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án	42			
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã thi hành	Bản án	42			
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành	Bản án	0			Nêu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (Khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và báo tin báo tội phạm)					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.209			
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	37			
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	37			
	Số đơn lưu	Đơn	0			
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0			
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0			
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	1.209			

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0			Nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0			
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0			
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0			Nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	399			
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	399			Nêu rõ lý do
IV	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	0			
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	0			Nêu rõ lý do

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ	0			
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ số vụ việc bị kết án cun đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ bị kết án oan Số người bị kết án oan	Vụ Người	0 0			
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ	0			
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0			Nêu rõ lý do

PHỤ LỤC 08
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Công an các cấp

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của CATP			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	220	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	05	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	05	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	05	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	05	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	05	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
II	Kết quả giải quyết đơn KNTC của CATP			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	5.628	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.008	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	243	
	Số đơn lưu	Đơn	291	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	474	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	6	Đang tiếp tục thu thập tài liệu chứng cứ điều tra

3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	5.482	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	146	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Đơn	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo (điều lực pháp luật đã được thực hiện)	Văn bản	85	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	0	
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức	0	
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân		
	Kết quả xử lý vi phạm pháp luật các vụ khiếu kiện đồng người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện đồng người để chống phá			
	1 Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ	0	
	2 Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng	0	
	3 Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ	0	
V	4 Trường hợp khác (nếu có)	Đối tượng		
	Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng, Nhà nước			
	1 Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc	0	
	2 Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng	0	
	3 Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm bị lập hồ sơ để xử lý	Đối tượng	0	
VI	4 Trường hợp khác (nếu có)		0	
	Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở, công dân đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng	0	
VII	Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng	0	

PHỤ LỤC 09

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án Dân sự¹⁰⁾
(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			120	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			22	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			142	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			87	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			87	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			85	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			02	Đã được giải thích rõ nhưng vẫn gửi đơn
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			89	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			02	

¹⁰⁾ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			02	
	Số đơn lưu	Đơn			132	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			0	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			85	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			02	Đã được giải thích rõ nhưng vẫn gửi đơn
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	nêu rõ lý do
III	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản			12	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản			0	nêu rõ lý do
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNNTC				0	

PHỤ LỤC 10

Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương⁷ (Kèm theo Đề cương Báo cáo)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng công	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Chi chú
I	Kết quả công tác công dân, giải quyết KNNTC của Hội đồng nhân dân các cấp						
1	Công tác tiếp công dân						
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	85		85	1920	
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0		0	0	
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	0		0	0	
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	0		0	0	
1.4	Số đoàn đồng người đã tiếp	Đoàn	0		0	0	
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0		0	0	
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	0	
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	0	nêu rõ lý do
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNNTC						
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn	379		379	0	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	22		22	0	
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng....	Đơn	12		12	0	
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải	Đơn	17		12	0	

⁷ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		0	0	nêu rõ lý do
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền		328		328	0	do
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		0		0		
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức	0		0	0	
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân	0		0	0	
II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội						
1	Kết quả công tác tiếp công dân						
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	0		0	0	
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0		0	0	
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	0		0	0	
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	0		0	0	
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0		0	0	
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0		0	0	
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	0	
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0		0	0	nêu rõ lý do
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC						
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				13	0	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			13	0	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn					
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải	Đơn					
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn					nêu rõ lý do
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC						

